

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô**

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính. Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Công văn số 6789/UBND-KSTT ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai, thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

UBND huyện Krông Nô tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về công khai thủ tục hành chính**

- Để duy trì sự đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, chính xác đối với Bộ TTHC trên địa bàn huyện (*cấp huyện, cấp xã*). Ngày 24/12/2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5225/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022. Trong đó, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát cập nhật thường xuyên những TTHC, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực để áp dụng, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC của tổ chức và công dân khi có yêu cầu;

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13 đơn vị đã thực hiện việc niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời bộ thủ tục hành chính và mức phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (*Bộ phận TN&TKQ huyện và Bộ phận TN&TKQ 12 xã, thị trấn*) và trên Trang Thông tin điện tử của huyện.

- Tình hình, kết quả nhập dữ liệu về quy định TTHC: Hiện tại, UBND huyện đang phối hợp với VNPT Đắk Nông và các đơn vị liên quan để thực hiện rà soát và đồng bộ các TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

##### **2. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

Trong năm 2022, các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết được 40.201 hồ sơ liên quan đến TTHC ở các lĩnh vực: Đăng ký Kinh doanh; Đất đai - Tài nguyên; Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Tư pháp - Hộ tịch; Đăng ký, quản lý cư trú... Trong đó: 35.871 hồ sơ đã được giải quyết xong chiếm 97.96% (744 hồ sơ trả quá hạn, chiếm tỷ lệ 2.04%); hồ sơ đang giải quyết 2.168 hồ sơ. Cụ thể như sau:

### **2.1. TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

|                             |                                    |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Số hồ sơ nhận giải quyết  | : 18.371 hồ sơ;                    |
| - Số hồ sơ đã giải quyết    | : 15.248 hồ sơ;                    |
| + Hồ sơ trả đúng, trước hạn | : 14.919 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 97.84% |
| + Hồ sơ trả quá hạn         | : 322 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 2.16%     |
| - Hồ sơ đang giải quyết     | : 1.805 hồ sơ, trong đó:           |
| + Hồ sơ trong hạn           | : 1.805 hồ sơ;                     |
| + Quá hạn                   | : 0 hồ sơ.                         |

### **2.2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã**

|                              |                                    |
|------------------------------|------------------------------------|
| - Số hồ sơ nhận giải quyết   | : 21.830 hồ sơ;                    |
| + Số hồ sơ đã giải quyết     | : 21.370 hồ sơ;                    |
| + Hồ sơ trả đúng, trước hạn  | : 20.952 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 98.04% |
| + Hồ sơ trả quá hạn          | : 422 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 1.96%.    |
| - Số hồ sơ đang giải quyết : | : 363 hồ sơ, trong đó:             |
| + Hồ sơ trong hạn            | : 12 hồ sơ;                        |
| + Hồ sơ quá hạn              | : 351 hồ sơ.                       |

*(Đính kèm các biểu báo cáo)*

### **2.3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4**

Trong năm 2022, huyện Krông Nô tiếp nhận 133 hồ sơ TTHC mức độ 3 về lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng và Tư pháp - Hộ tịch và đã xử lý đúng thời gian, quy trình, quy định và 04 hồ sơ TTHC mức độ 4.

### **3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC**

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành quy chế phối hợp trong hoạt động Kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện đăng tải công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại

của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Trang Thông tin điện tử của huyện để kịp thời tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ, thông báo rộng rãi đến các xã, thị trấn.

Trong năm 2022, trên địa bàn huyện Krông Nô tiếp nhận 01 ý kiến phản ánh của công dân về lĩnh vực môi trường (kiến nghị của công dân xã Đắk Drô về khoảng cách an toàn môi trường đối với việc xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Đắk Drô).

#### **4. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022.

Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 theo Kế hoạch đề ra. Ngày 20/8/2022, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 688/BC-UBND về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.

#### **5. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính**

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 07/3/2022 về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022 về duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 04/5/2022 về thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022. Văn phòng HĐND&UBND huyện đã xây dựng chuyên mục Cải cách hành chính và đăng tải các thông tin liên quan trên Trang Thông tin điện tử huyện. Tăng cường truyền tải các thông tin về hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND huyện trên Trang Thông tin điện tử huyện với tên miền: <http://krongno.daknong.gov.vn>, đặc biệt là các thông tin về cải cách hành chính.

#### **6. Về việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không.**

#### **7. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính**

Hiện nay, các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động; triển khai quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm ISO điện tử. UBND huyện Krông Nô tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường ứng dụng CNTT trong thực hiện các nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả các phần mềm trong quản lý, đồng thời

từng bước đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị máy móc cho các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện về việc ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND huyện về việc điều chỉnh Điều 1, Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện Krông Nô ; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Krông Nô về áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2012 năm 2022.

UBND huyện chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thường xuyên giáo dục nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đặc biệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức sự nghiệp, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giờ giấc làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 06/5/2022 về kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động phân cấp quản lý Nhà nước gắn với công tác cải cách hành chính, công tác văn thư – lưu trữ, kiểm soát thủ tục hành chính, thi đua – khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn năm 2022.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Về thuận lợi:**

Nhìn chung trong năm 2022, công tác kiểm soát TTHC luôn được Huyện ủy, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên; kết quả hoạt động công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện khá tốt; công tác niêm yết, công khai TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp được quan tâm; việc giải quyết TTHC cơ bản đáp ứng được thời gian quy định; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ được quán triệt thường xuyên.

Mặt khác, việc đưa mô hình tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả hồ sơ theo cơ chế Một cửa liên thông tại UBND cấp huyện đã góp phần nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ cũng như tạo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận liên quan trong việc tham gia giải quyết TTHC.

UBND huyện Krông Nô tự đánh giá mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **2. Về khó khăn, vướng mắc**

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính mặc dù luôn được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn có nhiều nỗ lực trong triển khai thực hiện. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác cải cách hành chính mặc dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được tình hình thực tế, chưa có nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định, nhất là ở cấp xã, trang thiết bị cần thiết để giải quyết công việc vẫn chưa được trang bị đầy đủ.

- Phần mềm Một cửa điện tử chưa hoàn thiện gây khó khăn trong việc tiếp nhận và trả kết quả dẫn đến trễ hẹn trả kết quả trên hệ thống.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

1. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch rà soát đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô.

2. Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, triển khai phần mềm ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của UBND huyện Krông Nô.

3. Cập nhật niêm yết, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, lựa chọn tối đa các TTHC phù hợp cung cấp thành Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ hóa TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra kiểm soát TTHC, như: Niêm yết công khai TTHC; kết quả giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Tăng cường tuyên truyền các thông tin về hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND huyện đặc biệt là các thông tin về cải cách hành chính trên Trang Thông tin điện tử huyện, sóng truyền thanh - truyền hình huyện...

7. Chỉ đạo cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác báo cáo cấp huyện, cấp xã đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) để thực hiện báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng chính phủ (<https://baocaochinhphu.gov.vn>) theo quy định.

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:**

- Kính đề nghị UBND tỉnh hoàn chỉnh hệ thống phần mềm dịch vụ công, áp dụng thực hiện chính xác, hiệu quả; đồng thời kịp thời cập nhật, niêm yết các thủ tục hành chính mới được công bố của UBND tỉnh trên trang dịch vụ công

trực tuyến tỉnh và kết nối liên thông tại các trang dịch vụ công cấp huyện, cấp xã để, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét, giải quyết các hồ sơ đang giải quyết quá hạn trên Phần mềm Một cửa điện tử (*hồ sơ trễ hạn trên Phần mềm nhưng thực tế đã giải quyết và trả kết quả giải quyết đúng hạn và hồ sơ tồn đọng từ các năm trước do lỗi quy trình hoặc cán bộ, công chức chức chưa xử lý hồ sơ khi chuyển công tác, nghỉ hưu, ...*). Đồng thời đầu năm công bố các danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và cập nhật các quy trình thủ tục hành chính lên Phần mềm Một cửa.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nông./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lang Văn Đức**



MẪU SỐ 02

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** Đơn vị báo cáo: UBND huyện Krông Nô  
**TẠI UBND CẤP HUYỆN NĂM 2022**  
*(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)*

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

| STT      | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp                            | Số hồ sơ nhận giải quyết |                             |                        |   | Kết quả giải quyết     |                   |             |                          |              |          | Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông |               |            |                 |
|----------|--|--------------------------|-----------------------------|------------------------|---|------------------------|-------------------|-------------|--------------------------|--------------|----------|---|---------------|------------|-----------------|
|          |  | Tổng số                  | Trong đó                    |                        |   | Số hồ sơ đã giải quyết |                   |             | Số hồ sơ đang giải quyết |              |          | Tổng số   | Đã giải quyết |            | Đang giải quyết |
|          |  |                          | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) | Tổng số                | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số                  | Chưa đến hạn | Quá hạn  |   | Đúng thời hạn | Quá hạn    |                 |
| (1)      | (2)  | (3)                      | (4)                         | (5)                    | (6)   | (7)                    | (8)               | (9)         | (10)                     | (11)         | (12)     | (13)  | (14)          | (15)       | (16)            |
| <b>I</b> | <b>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b> | <b>18371</b>             | <b>127</b>                  | <b>1409</b>            | <b>16769</b>  | <b>15248</b>           | <b>14919</b>      | <b>322</b>  | <b>1805</b>              | <b>1805</b>  | <b>0</b> | <b>12729</b>  | <b>11783</b>  | <b>859</b> | <b>937</b>      |
| 1        | Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch   | 40                       | 2                           | 0                      | 38  | 40                     | 40                | 0           | 0                        | 0            | 0        | 40  | 40            | 0          | 0               |
| 2        | Lĩnh vực Lao động - TBXH   | 582                      | 0                           | 0                      | 582   | 582                    | 573               | 9           | 0                        | 0            | 0        | 82  | 73            | 9          | 0               |
| 3        | Lĩnh vực Xây dựng - Đấu thầu                                       | 104                      | 0                           | 4                      | 100   | 88                     | 82                | 6           | 7                        | 7            | 0        | 104   | 98            | 6          | 7               |
| 4        | Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường - Đất đai                         | 16660                    | 0                           | 1405                   | 15255   | 13683                  | 13377             | 306         | 1682                     | 1682         | 0        | 11900   | 11056         | 844        | 847             |





|          |                                       |              |            |             |              |              |              |            |             |             |            |              |              |             |             |
|----------|---------------------------------------|--------------|------------|-------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------|-------------|------------|--------------|--------------|-------------|-------------|
| <b>6</b> | Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội             | 0            | 0          | 0           | 0            | 0            | 0            | 4          | 0           | 0           | 0          | 0            | 0            | 0           | 0           |
| <b>7</b> | Lĩnh vực Tiếp công dân, xử lý đơn thư | 122          | 0          | 0           | 119          | 119          | 119          | 0          | 3           | 3           | 0          | 0            | 0            | 0           | 0           |
| <b>8</b> | Lĩnh vực khác                         | 4            | 0          | 0           | 4            | 4            | 4            | 0          | 0           | 0           | 0          | 0            | 0            | 0           | 0           |
|          | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>40201</b> | <b>137</b> | <b>1714</b> | <b>38193</b> | <b>36618</b> | <b>35871</b> | <b>744</b> | <b>2168</b> | <b>1817</b> | <b>315</b> | <b>22682</b> | <b>18412</b> | <b>1124</b> | <b>2014</b> |

\* **Lưu ý:** UBND cấp huyện tổng hợp số liệu của cấp huyện, cấp xã và theo lĩnh vực tại Mẫu.

MẪU SỐ 05

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG  
HỢP TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)

**Đơn vị báo cáo:** Các Phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã

**I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN**

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết            | Số lượng hồ sơ   | Nguyên nhân quá hạn  | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|--|
| (1) | (2)                                       | (3)  | (4)  | (5)  |
| 1   | Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường- Đất đai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu trên hệ thống một cửa điện tử: 601 hồ sơ;</li> <li>- Số liệu hực tế: 383 hồ sơ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 601 hồ sơ trễ hạn ở Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện do lỗi cán bộ chuyển công tác, không xử lý trên hệ thống, dẫn đến hồ sơ bị treo.</li> <li>- Lỗi cán bộ không kịp xử lý trên hệ thống.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có báo cáo giải trình và bản kiểm điểm của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện về 601 hồ sơ trễ hạn;</li> <li>- Thực hiện thư xin lỗi theo quy định.</li> </ul> |
| 2   | Lĩnh vực Lao động - TBXH                  | 10   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với 07 hồ sơ TTHC lĩnh vực Người có công trễ hạn tại bước Phòng Người có công thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh.</li> <li>- Đối với 02 hồ sơ thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội: Thực tế đã giải quyết trước hạn 04 ngày, tuy nhiên trễ do cán bộ phụ trách lĩnh vực chậm xử lý trên phần mềm một cửa.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thư xin lỗi theo quy định.</li> </ul>   |

|   |                            |     |   |  |
|---|----------------------------|-----|---|--|
| 3 | Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch | 340 | - Thực tế đã trả hồ sơ nhưng chưa xử lý trên phần mềm<br>- Do lỗi hệ thống dẫn đến trả hồ sơ chậm trên hệ thống | - Thực hiện thư xin lỗi theo quy định. |
| 4 |                            |     |   |  |
|   | Tổng số:                   |     |   |  |

## II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

| STT       | Tên TTHC          | Nội dung vướng mắc | Văn bản QPPL  |
|-----------|-------------------|--------------------|---|
| (1)       | (2)               | (3)                | (4)   |
| <i>I</i>  | <i>Lĩnh vực A</i> |                    |   |
| 1         | TTHC              |                    | Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ... |
| 2         | TTHC 2            |                    |   |
| <i>II</i> | <i>Lĩnh vực B</i> |                    |   |
| 1         | TTHC 3            |                    |   |



